

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 01 - 2022

V/v Xin ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân và ông Hà Văn Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST, ngày 15 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cà Văn B, sinh năm 1994, địa chỉ: Bản Tân H, xã Nà Ngh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1996, NĐKHKTT: Bản Tân H, xã Nà Ngh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La. Chỗ ở: Bản M, xã Chiềng S, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 7 tháng 10 năm 2021 và bản tự khai cũng như trong quá trình tố tụng tại phiên tòa nguyên đơn anh Cà Văn Bg trình bày:

Anh và chị Lò Thị Th kết hôn với nhau vào ngày 29/12/2014 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn 2 vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 người con chung là: Cà Văn Đ, sinh ngày 11/12/2014 và Cà An H, sinh ngày 18/6/2016. Đến tháng 12 năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách của hai vợ chồng không hợp nhau, vợ tôi đã bỏ về sinh sống với bố mẹ

đẻ tại bản M, xã Chiềng S, huyện Sông M, tỉnh Sơn La. Từ đó chúng tôi đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Từ ngày sống ly thân vợ chồng chúng tôi không còn quan tâm đến nhau.

Anh B nhận thấy cuộc hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về tình cảm: Anh B yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Lò Thị Th.

- Về con chung: Anh B xác định vợ chồng có 02 người con chung là Cà Văn Đ, sinh ngày 11/12/2014 và Cà An H, sinh ngày 18/6/2016. Anh B yêu cầu được nuôi 02 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn chị Lò Thị Th quá trình giải quyết vụ án, chị Th không hợp tác để giải quyết. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần và trực tiếp lập biên bản niên yết tại địa phương nhưng chị Th vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc, vì vậy Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt, nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị HĐXX tuyên:

- Xử cho anh Cà Văn B được ly hôn với chị Lò Thị Th;

- Về con chung: Giao 02 con chung cho anh Cà Văn Bg trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Bông;

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về mức thu thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của

đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Lò Thị Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Tân H, xã nà Ngh, huyện Sông M và hiện đang tại sinh sống tại bản M được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn chị Lò Thị Th. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th không hợp tác để giải quyết, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần và trực tiếp lập biên bản niên yết tại địa phương nhưng chị Th vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1, 3 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy Tòa án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn chị Lò Thị Th.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cà Văn B và chị Lò Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã Chiềng Sơ cấp ngày 29/12/2014. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống anh Bg và chị Th sống không hạnh phúc, trong cuộc sống luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn của anh B và chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh B xin ly hôn với chị Th là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B được ly hôn với chị Th.

[3] Về con chung: Anh Cà Văn B xác nhận anh và chị Lò Thị Th có 02 con chung là Cà Văn Đ, sinh ngày 11/12/2014 và Cà An H, sinh ngày 18/6/2016. Khi ly hôn anh B có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng, Nguyên vọng các con chung của anh B và chị Th có nguyện vọng được ở cùng bố, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và giao 02 con chung cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh Bông không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con cùng, nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Anh Cà Văn B là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 271, 273, 277 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19 khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 56; Điều 58 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Cà Văn B

2. Xử cho anh Cà Văn B được ly hôn với chị Lò Thị Th.

3. Về con chung: Giao 02 con chung là Cà Văn Đ, sinh ngày 11/12/2014 và Cà An H, sinh ngày 18/6/2016 cho anh Cà Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Lò Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Bông. Chị Th có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Anh Cà Văn B phải nộp án phí xin ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000720 ngày 18/10/2021 tại Chi cục thi hành án huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Sơ.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Long